

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HS-ST
Ngày 06-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tố Nữ và Nguyễn Thị Hồng Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐXX ST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1998, tại tỉnh TV. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã LNA, huyện TC, tỉnh TV; nơi ở: Nhà số 1427, đường T, Khu phố 4, phường T1, quận B, Thành phố H (không có đăng ký tạm trú); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 15-3-2019 (theo biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường A1, quận B lập lúc 21 giờ 40 phút ngày 15-3-2019), tạm giam ngày 22-3-2019 “có mặt”;

2. Lê Văn Đ, sinh năm 1999, tại tỉnh BG. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XC, xã CN, huyện YT, tỉnh BG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Trần Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 16-4-2019 “có mặt”.

Bị hại: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Lô 3, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong lúc Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 70B1-102.06 chở Nguyễn Thanh B chạy đến khách sạn gặp bạn của Đ thì vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 15/3/2019, cả hai đến khu vực ngã ba đường Đ và Số 16, thuộc Khu phố 2, phường A1, quận B. B nhìn thấy anh Phạm Văn Đ đang ngồi trên xe mô tô sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note II nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đó, B kêu Đ cho xe chạy áp sát vào anh Đ để B giật lấy chiếc điện

thoại di động này, Đ đồng ý nên cho xe chạy áp sát đối diện bên trái anh Đ, còn B ngồi sau dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của anh Đ rồi Đ tăng ga xe chạy tẩu thoát. Cả hai chạy được 01 đoạn thì bị té ngã nên bị anh Đ và người dân xung quanh đuổi theo bắt giữ B cùng vật chứng giao cho Công an phường A1 xử lý người có hành vi phạm tội quả tang, riêng Đ do bị thương lúc ngã xe nên được đưa đến bệnh viện cấp cứu. Sau đó, vụ việc đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây, cả 02 đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ đều khai, do cần có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cùng nhau sử dụng xe mô tô biển số 70B1-102.06 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note II của anh Phạm Văn Đ rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát được 01 đoạn thì bị bắt giữ. Trong đó, bị cáo B là người khởi rủ và trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo Đ cung cấp phương tiện và điều khiển xe nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh Đ có giá trị là 1.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự; riêng về phần vật chứng, bị cáo B yêu cầu trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, còn bị cáo Đ chiếc điện thoại di động hiệu Samsung.

Bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note II của anh Phạm Văn Đ một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 1.000.000 đồng; các bị cáo đã sử dụng xe mô tô là làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được xác định là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó bị cáo B với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, còn bị cáo Đ giúp sức tích cực nên phải xử lý các bị cáo bằng một mức án tương xứng thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo B với mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù và bị cáo Đ từ 03 năm đến 04 năm tù cùng về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến. Còn về phần vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 15/3/2019, các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note II của anh Phạm Văn Đ tại khu vực ngã ba đường Đ và Số 16, thuộc Khu phố 2, phường A1, quận B một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại này có giá trị là 1.000.000 đồng; xong, do các bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 70B1-102.06 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Như vậy, các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối chất, vật chứng thu giữ được ... nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với 02 bị cáo cùng với các anh Nguyễn Viết Tâm, Nguyễn Thành Tuấn và chị Nguyễn Thị Giáp do đều không ai biết sử dụng giấy đăng ký xe mô tô biển số 70B1-102.06 mang tên Huỳnh Thanh Quang là giả nên không có căn cứ xử lý hình sự những người này là phù hợp.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân; trong đó, bị cáo B với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, còn bị cáo Đ giúp sức tích cực nên cần phải nghiêm trị các bị cáo bằng một mức án tương xứng thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho

thấy các bị cáo đều làm nghề tự do và không có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại anh Phạm Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì, anh Đ đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy note II của anh Phạm Văn Đ, Công an phường A1, quận B đã thu hồi và giao trả lại cho anh Đ; chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 70B1-102.06, bị cáo Đ khai mua tại cửa hàng của anh Nguyễn Viết Tâm, anh Tâm khai mua lại của anh Nguyễn Thành Tuấn, anh Tuấn khai mua lại của chị Nguyễn Thị Giáp, tất cả việc mua bán qua lại với nhau đều bằng giấy tay và không biết giấy đăng ký xe là giả (đang lưu theo hồ sơ); qua kết quả xác minh theo số máy và số khung xe thì do anh Võ Minh Tài đứng tên chủ sở hữu và đã bị mất trộm trên địa bàn xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan điều tra – Công an quận B đã thông báo và chuyển giao chiếc xe này cho Cơ quan điều tra – Công an huyện Trảng Bàng giải quyết theo thẩm quyền nên không không xét cả 02 trường hợp này. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen của bị cáo B và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen của bị cáo Đ, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo. Riêng 01 biển số xe mô tô 70B1-102.06 là giả, 02 cái ghế nhựa màu đỏ đã gãy, 01 đôi dép nhựa màu đen quai đỏ trắng, 01 khẩu trang y tế dính máu, 01 số mảnh gạch và mảnh ghế nhựa bị vỡ của người dân sử dụng cản đường và ném vào người các bị cáo để bắt giữ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[6] Các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

.Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-3-2019.

.Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-4-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen và bị cáo Lê Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 biển số xe mô tô 70B1-102.06, 02 cái ghế nhựa màu đỏ đã gãy, 01 đôi dép nhựa màu đen quai đỏ trắng, 01 khẩu trang y tế dính máu, 01 số mảnh gạch và mảnh ghế nhựa bị vỡ.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/237TAM ngày 02/8/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thanh B và Lê Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Phạm Văn Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái